



TUYỂN TẬP BÁO CÁO HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC

KHOA HỌC TRÁI ĐẤT VÀ TÀI NGUYÊN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hà Nội, 11 - 11 - 2022

ERSD 2022



NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC

Trường Đại học Mở - Địa chất (HUMG)

CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP TỔ CHỨC

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
Tổng hội Địa chất Việt Nam
Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam
Cục Bản đồ - Bộ Tổng tham mưu
Hội Cơ học Đá Việt Nam
Hội Công trình ngầm Việt Nam
Hội Địa chất Thủy văn Việt Nam
Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam
Hội Địa chất Kinh tế Việt Nam
Hội Khoa học và Công nghệ Mỏ Việt Nam
Hội Khoa học Kỹ thuật Địa vật lý Việt Nam
Hội Kỹ thuật Nổ mìn Việt Nam
Hội Trắc địa - Bản đồ - Viễn thám Việt Nam
Viện Địa chất và Địa vật lý biển
Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ
Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai
Trường Đại học Thủ Dầu Một

BAN TỔ CHỨC

Trưởng ban

GS.TS Trần Thanh Hải, *Trường Đại học Mở Địa - chất*

Phó Trưởng ban

GS.TS. NGŨT Bùi Xuân Nam, *Trường Đại học Mở - Địa chất*

PGS.TS Triệu Hùng Trường, *Trường Đại học Mở - Địa chất*

Ủy viên

GS.TS. NGŨT Võ Chí Mỹ, *Hội Trắc địa - Bản đồ - Viễn thám Việt Nam*

GS.TS Đỗ Như Tráng, *Hội Cơ học Đá Việt Nam*

PGS.TS Đỗ Ngọc Anh, *Trường Đại học Mở - Địa chất*

PGS.TS Lê Hồng Anh, *Trường Đại học Mở - Địa chất*

PGS. TS Đỗ Văn Bình, *Trường Đại học Mở - Địa chất*

PGS.TS Nguyễn Công Giang, *Hội Công trình ngầm Việt Nam*

PGS.TS Phạm Văn Hòa, *Trường Đại học Mở - Địa chất*

PGS.TS Phùng Mạnh Đắc, *Hội Khoa học và Công nghệ Mỏ Việt Nam*

PGS.TS. NGŨT Nguyễn Văn Lâm, *Hội Địa chất Thủy văn Việt Nam*

PGS.TS Khổng Cao Phong, *Trường Đại học Mở - Địa chất*

PGS.TS. NGŨT Nguyễn Phương, *Hội Địa chất Kinh tế Việt Nam*

PGS.TS Đặng Trung Thành, *Trường Đại học Mở - Địa chất*

PGS.TS. NGND Tạ Đức Thịnh, *Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam*

PGS.TS Lê Đức Tình, *Trường Đại học Mở - Địa chất*

PGS.TS Nguyễn Như Trung, *Hội Khoa học kỹ thuật Địa vật lý Việt Nam*

PGS.TS Nguyễn Thế Vinh, *Trường Đại học Mở - Địa chất*

TS Trần Thị Phúc An, *Trường Đại học Mở - Địa chất*

TS Đỗ Huy Cường, *Viện Địa chất và Địa vật lý biển*

TS Công Tiên Dũng, *Trường Đại học Mở - Địa chất*

TS Nguyễn Tiên Dũng, *Trường Đại học Mở - Địa chất*

TS Ngô Hồng Điệp, *Trường Đại học Thủ Dầu Một*

TS Nguyễn Đại Đồng, *Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam*
TS Nguyễn Đắc Đồng, *Tổng hội Địa chất Việt Nam*
TS Lê Quốc Hùng, *Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam*
TS Lê Đại Ngọc, *Cục Bản đồ - Bộ Tổng tham mưu*
TS Đào Hồng Quảng, *Viện Khoa học Công nghệ Mỏ*
TS Lê Văn Quyền, *Hội Kỹ thuật Nổ mìn Việt Nam*
TS Bùi Thị Thu Thủy, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Đặng Kim Triết, *Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai*

BAN KHOA HỌC

Trưởng ban

GS.TS. NGUYỄN Bùi Xuân Nam, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

Phó trưởng ban

PGS.TS. ĐỖ Ngọc Anh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

Ủy viên

GS.TSKH. NGUYỄN Hoàng Ngọc Hà, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

GS.TS. NGUYỄN Võ Trọng Hùng, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

GS.TS. NGUYỄN Trương Xuân Luận, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

GS.TS. ĐỖ Như Tráng, *Hội Cơ học Đá Việt Nam*

PGS.TS. ĐỖ Văn Bình, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

PGS.TS. Phùng Mạnh Đắc, *Hội Khoa học và Công nghệ Mỏ Việt Nam*

PGS.TS. Phạm Văn Hòa, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

PGS.TS. Lê Văn Hưng, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

PGS.TS. Hoàng Văn Long, *Viện Dầu khí Việt Nam*

PGS.TS. Phạm Văn Luận, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

PGS.TS. Nguyễn Quang Minh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

PGS.TS. Phạm Xuân Núi, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

PGS.TS. Khổng Cao Phong, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

PGS.TS. Bùi Ngọc Quý, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

PGS.TS. Ngô Xuân Thành, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

PGS.TS. NGUYỄN Tạ Đức Thịnh, *Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam*

PGS.TS. Nguyễn Thế Vinh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

PGS.TS. Nguyễn Văn Xô, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

PGS.TS. Lê Hồng Anh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. ĐỖ Huy Cường, *Viện Địa chất và Địa vật lý biển, Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam*

TS. Nguyễn Đại Đồng, *Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam*

TS. Công Tiến Dũng, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Nguyễn Mạnh Hùng, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Nguyễn Quốc Phi, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Phạm Đức Thọ, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Bùi Thị Thu Thủy, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

BAN BIÊN TẬP

Trưởng ban

TS. Nguyễn Thạc Khánh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

Phó Trưởng ban

TS. Nguyễn Viết Nghĩa, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

Ủy viên

PGS.TS. Tống Thị Thanh Hương, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

PGS.TS. Phạm Văn Luận, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

PGS.TS. Bùi Ngọc Quý, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

PGS.TS. ĐỖ Như Ý, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Tô Xuân Bản, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Nguyễn Thị Mai Dung, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Nguyễn Mạnh Hùng, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Nguyễn Quốc Phi, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Phạm Đức Thọ, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

BAN THƯ KÝ

Trưởng ban

PGS.TS. ĐỖ Ngọc Anh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

Phó Trưởng ban

TS. Nguyễn Thạc Khánh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

Ủy viên

PGS.TS. Phạm Văn Luận, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Tô Xuân Bản, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Lê Quang Duyên, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Nguyễn Mạnh Hùng, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Nguyễn Duy Huy, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Nguyễn Quốc Phi, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Ngô Thanh Tuấn, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Phạm Đức Thọ, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

TS. Trần Thị Hải Vân, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

ThS. Hoàng Thu Hằng, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

ThS. Nguyễn Thanh Hải, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

ThS. Phạm Đức Nghiêp, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

MỤC LỤC

Tuổi đồng vị U–Pb và đặc điểm địa hoá của zircon trong đá biến chất nhiệt độ siêu cao thuộc phức hệ Kannack, địa khối Kontum, Việt Nam <i>Bùi Thị Sinh Vương, Yasuhito Osanai, Nobuhiko Nakano, Tatsuro Adachi, Ipei Kitano</i>	01
Các đá granit liên quan với khoáng sản wolfram trong cấu trúc Lô Gâm MBVN: Minh chứng từ thạch học, địa hóa và tuổi đồng vị <i>Phạm Thị Dung, Nevolko P.A, Svetlistkaia T.V, Nguyễn Thế Hậu, Trần Trọng Hòa</i>	07
Sự kiện kiến tạo Neoproterozoic khu vực Tây Bắc Việt Nam và ý nghĩa với kiến tạo khu vực <i>Bùi Vinh Hậu, Yoonsup Kim, Ngô Xuân Thành</i>	14
Ảnh hưởng của vận động tân kiến tạo đến sự biến đổi dòng của các dòng sông, ứng dụng nghiên cứu trong lưu vực sông Hương, Thừa Thiên Huế <i>Bùi Vinh Hậu, Trần Thanh Hải, Ngô Thị Kim Chi, Phan Văn Bình</i>	20
Nghiên cứu hoạt động tân kiến tạo và các tai biến địa chất liên quan khu vực đô thị Hội An và lân cận <i>Ngô Thị Kim Chi, Trần Thanh Hải, Bùi Vinh Hậu, Nguyễn Quốc Hưng, Phan Văn Bình, Bùi Thị Thu Hiền, Nguyễn Xuân Nam, Hoàng Ngô Tự Do</i>	26
Đặc điểm Foraminifera trong trầm tích Holocen khu vực đồng bằng sông Cửu Long <i>Ngô Thị Kim Chi, Trần Thanh Hải, Nguyễn Trung Thành, Bùi Vinh Hậu, Bùi Thị Thu Hiền, Phan Văn Bình, Phạm Thị Thanh Hiền</i>	32
Bằng chứng kiến tạo hoạt động khu vực Mường Tè dựa trên chỉ số địa mạo dòng chảy trích xuất từ ảnh ALOS DEM <i>Vũ Anh Đạo, Ngô Xuân Thành, Đinh Thị Huệ, Phạm Thế Truyền, Bùi Thị Thu Hiền, Trần Trung Hiếu</i>	37
Two distinct mantle domains beneath Southeast Asia manifested by surface intraplate volcanism <i>Nghiêm Văn Dao, Thanh Xuân Ngo, Trinh Hai Son, Phạm Ngọc Dung</i>	43
Middle Cambrian Gabbro in the Tam Ky – Phuoc Son suture zone: Evidence from U-Pb zircon age <i>Bùi Vinh Hậu, Ngô Thị Kim Chi, Nguyễn Quốc Hưng, Phan Văn Bình, Đặng Quốc Huy, Ngô Xuân Thanh</i>	50
Đặc điểm thạch địa hóa các đá magma gabbro khu vực Hiệp Đức: Bằng chứng về magma cung lục địa giai đoạn Cambri muộn <i>Ngô Xuân Thành, Nguyễn Quốc Hưng, Phan Văn Bình, Bùi Thị Thu Hiền</i>	55
Composition of relic spinel mineral from the Hiep Duc serpentized peridotite and its significance on petrogenesis <i>Nguyễn Quốc Hưng, Phan Văn Bình, Ngô Xuân Thanh, Phạm Ngọc Dung, Nguyễn Thị Hồng Hạnh</i>	61
Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch tại công viên địa chất Lạng Sơn <i>Phạm Thị Thanh Hiền, Đỗ Mạnh An, Phạm Trường Sinh, Nguyễn Trung Thành, Phan Văn Bình, Dương Thị Hồng Đài</i>	67
Đặc điểm địa mạo đảo Lý Sơn và tiềm năng phát triển du lịch địa chất <i>Phan Văn Bình, Ngô Xuân Thành, Bùi Thị Thu Hiền, Phạm Trường Sinh, Nguyễn Trung Thành, Phạm Thị Thanh Hiền, Dương Thị Hồng Đài</i>	72

Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch tại công viên địa chất Lạng Sơn

Phạm Thị Thanh Hiền, Đỗ Mạnh An, Phạm Trường Sinh, Nguyễn Trung Thành,
Phan Văn Bình, Dương Thị Hồng Đài
Trường Đại học Mỏ - Địa chất

TÓM TẮT

Bài viết dựa trên những vấn đề lý luận về sản phẩm du lịch. Nhận diện tiềm năng và hiện trạng phát triển sản phẩm du lịch công viên địa chất Lạng Sơn từ các khía cạnh như tổng quan về điều kiện tự nhiên, văn hóa, các tiềm năng ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch. Từ đó, đưa ra một số hiện trạng và định hướng phát triển sản phẩm du lịch công viên địa chất Lạng Sơn.

Từ khóa: Phát triển, sản phẩm du lịch, công viên địa chất Lạng Sơn.

1. Đặt vấn đề

Từ những năm đầu của thế kỉ XX, du lịch ở Việt Nam có bước phát triển mạnh mẽ. Ngành du lịch đang được coi là ngành công nghiệp không khói, là con gà đẻ trứng vàng. Cùng với nó là sản phẩm du lịch cũng phát triển đa dạng và nhanh chóng. Với sự phát triển này, sản phẩm du lịch đã đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế địa phương, nhiều vùng và nhiều quốc gia, dân tộc. Công viên địa chất Lạng Sơn dự kiến trên phạm vi hành chính của năm huyện: Bắc Sơn, Bình Gia, Văn Quan, Chi Lăng, Hữu Lũng với tổng diện tích 3.845,8 km², dân số 375.656 người tương ứng chiếm khoảng 46 % diện tích và khoảng 48% dân số toàn tỉnh. Có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi như có hàng trăm ngọn núi lớn nhỏ, rừng nguyên sinh, hệ thống sông suối khá dày đặc, đường biên giới giáp với Quảng Tây - Trung Quốc, hai cửa khẩu quốc tế, hai cửa khẩu quốc gia và các cặp chợ biên giới, các quốc lộ và tuyến đường sắt liên vận quốc tế chạy qua; nhiều thắng cảnh và di tích văn hoá, di tích lịch sử, như động Nhị Thanh, chùa Tam Thanh, núi Tô Thi,...Đặc biệt, vùng nghiên cứu là nơi có nhiều dân tộc cùng chung sống, là sự hòa nhập của cộng đồng, những tập quán sinh hoạt, những phong tục hội hè, những phiên chợ vùng cao...; những sắc màu trang phục truyền thống, những áng ca dao, cũng như những làn điệu dân ca, hát then, hát sli, hát lượn đều say đắm lòng người.

Xuất phát từ những hiểu biết trên, trong phạm vi bài viết, chúng tôi thực hiện nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch tại công viên địa chất Lạng Sơn để khẳng định việc khai thác tốt các sản phẩm du lịch sẽ đem lại các giá trị to lớn cho hoạt động du lịch của công viên, của tỉnh, vùng và của đất nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề về sản phẩm du lịch

Trong nhiều sản phẩm dịch vụ, đặc biệt là sản phẩm ngành du lịch, quá trình sản xuất và tiêu dùng thường diễn ra cùng một thời điểm và địa điểm. Khi nhà cung ứng tạo ra sản phẩm, nó liền trở thành hàng hóa trao đổi cho khách hàng. Đứng ở vị trí khách du lịch, sản phẩm du lịch là tất cả những gì khách được hưởng thụ trong chuyến du lịch. Đối với nhà cung ứng du lịch, sản phẩm du lịch tập hợp những dịch vụ cần thiết để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch trong chuyến đi du lịch. Qua tìm hiểu các khái niệm về sản phẩm du lịch, chúng tôi nhận thấy do xuất phát từ những điểm tiếp cận khác nhau nên việc đưa ra khái niệm cũng khác nhau. Tuy nhiên, nhóm tác giả đã tham khảo và đúc kết lại cho ngắn gọn hơn theo quan điểm riêng của nhóm tác giả: Sản phẩm du lịch là một loại hàng hóa, một loại dịch vụ hoặc một tập hợp có thể là loại hàng hóa hoặc loại dịch vụ để du khách mua, sử dụng khi đến một điểm đến. Các sản phẩm và dịch vụ du lịch giúp du khách khám phá điểm đến mà họ đang đến bằng cách cho họ cơ hội xem các điểm tham quan, mua sắm quà lưu niệm, tham gia tour du lịch hoặc mua sự trải nghiệm.

Sản phẩm du lịch là các dịch vụ, hàng hóa cung cấp cho du khách, được tạo nên bởi sự kết hợp của việc khai thác các yếu tố tự nhiên, xã hội với việc sử dụng các nguồn lực: cơ sở vật chất, kỹ thuật và lao động tại một cơ sở, một vùng hay một quốc gia nào đó.

2.2. Tiềm năng sản phẩm du lịch công viên địa chất Lạng Sơn

Công viên địa chất là hình thức bảo tồn di sản địa chất “mở” - đây là một xu hướng mới của Khoa học Địa chất, đã trở thành vấn đề được nhiều quốc gia và tổ chức khoa học trên thế giới quan tâm, thảo luận rộng rãi tại các hội nghị quốc tế về địa chất cũng như về chủ đề bảo tồn, phát huy giá trị di sản, và được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hiệp Quốc (UNESCO) và Hiệp hội Địa chất Quốc tế (IUGS) tích cực ủng hộ, vận động trong khoảng thời gian hai chục năm trở lại đây. Công viên địa chất hướng tới 3 mục tiêu cụ thể là: (1) Bảo tồn các di sản địa chất và các giá trị khác trong khu vực như di sản văn hóa, lịch sử, khảo cổ, cảnh quan, môi trường, hệ sinh thái... (2) Góp phần quảng bá, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò và giá trị của các khoa học Trái Đất, khuyến khích học tập và nghiên cứu về các khoa học Trái Đất và giáo dục lòng yêu thiên nhiên và trách nhiệm công dân trong việc bảo vệ và khai thác bền vững các di sản địa chất, góp phần vào chiến lược nâng cao dân trí, phát triển kinh tế và văn hóa của địa phương và đất nước. (3) Thúc đẩy các hoạt động phát triển kinh tế bền vững, hài hòa với bảo tồn như tham quan, du lịch (du lịch sinh thái, du lịch địa chất, du lịch cộng đồng) và các hoạt động kinh tế phụ trợ khác, tạo nguồn thu nhập bổ sung cho các cộng đồng địa phương.

Như vậy, công viên địa chất là một mô hình phát triển kinh tế - xã hội bền vững, khuyến khích những hoạt động thân thiện với môi trường, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị tổng thể của các loại hình di sản. Các di sản được nhận dạng, được bảo tồn và sử dụng hợp lý trong công viên địa chất góp phần làm tăng giá trị của công viên địa chất, hay một khu vực, một địa điểm cụ thể của nó, khiến cho chính quyền các cấp, cộng đồng địa phương và các nhà đầu tư cần trọng hơn đối với các hoạt động kinh tế có thể tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, đến các giá trị di sản (như khai thác khoáng sản, phát triển thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất vật liệu xây dựng, san lấp, xây dựng cơ sở hạ tầng...). Việc tuân thủ, đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí của một công viên địa chất. Qua đó, cũng là công cụ để chính quyền các cấp, cộng đồng địa phương và các doanh nghiệp kiểm soát chặt chẽ hơn, từ góc độ bảo tồn thiên nhiên, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường... đối với các hoạt động kinh tế kể trên.

Trong năm 2016, Mạng lưới công viên địa chất Việt Nam đã được thành lập, với thành viên là công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, Công viên địa chất toàn cầu Non Nước Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, công viên địa chất toàn cầu Đăk Nông, tỉnh Đăk Nông và một số địa phương khác như Gia Lai, Phú Yên, Lào Cai, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế... cũng đang tiến hành những bước đi đầu tiên trong việc thành lập công viên địa chất và lập hồ sơ trình UNESCO công nhận là công viên địa chất toàn cầu. Sau khi được công nhận công viên địa chất toàn cầu, khách du lịch, doanh thu du lịch của những tỉnh kể trên đã có tăng trưởng rõ rệt, đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội đáng kể.

Công viên địa chất Lạng Sơn có vị trí địa lý đặc biệt quan trọng, được biết đến là phen giầu biên thủy, nơi có thiên nhiên hùng vĩ và văn hóa đa sắc màu. Văn hóa Lạng Sơn được hình thành và phát triển đa dạng gắn với nền văn hóa Mai Pha và nền văn hóa Bắc Sơn rực rỡ, với hệ thống di chỉ khảo cổ như (Thâm Khuyên, Thâm Hai, Kéo Lèng, Phai Vệ...); các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh nổi tiếng như (Ai Chi Lăng, Ai Nam Quan, Đoàn Thành, Bắc Sơn, Bó Củng, Lũng Vài, Đường số 4 anh hùng, khu di tích Nhị Tam Thanh - Núi Tô Thị - Thành Nhà Mạc...); các lễ hội truyền thống vừa gắn liền với tín ngưỡng văn hóa bản địa vừa thể hiện nét giao lưu văn hóa tộc người như (lồng tồng, cầu mùa, Kỳ Cùng - Tả Phủ, Ná Nhèm, Bắc Lệ...); các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống như (then, sli, lượn, múa sư tử...); các loại trang phục dân tộc (Tày, Nùng, Dao...); các loại hình tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán, lối sống, tri thức dân gian và các loại hình văn hóa phi vật thể tiêu biểu khác. Tự chung lại trải qua hàng nghìn năm phát triển, quần cư đã hình thành hệ thống các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh nổi tiếng, có giá trị lớn về lịch sử, văn hóa, khảo cổ và cảnh quan địa mạo (ảnh 1, 2) - địa chất, đa dạng sinh học..., có thể nói công viên địa chất Lạng Sơn có đầy đủ các điều kiện, yếu tố để phát triển các mô hình kinh tế gắn với bảo tồn di sản thiên nhiên và văn hóa, đó là những tiềm năng to lớn cho phát triển sản phẩm du lịch tại địa phương.

Dạng địa hình phổ biến ở công viên địa chất Lạng Sơn là núi thấp và đồi, độ cao trung bình 252 m so với mặt nước biển. Nơi thấp nhất là 20 m ở phía nam huyện Hữu Lũng và nơi cao nhất là núi Mẫu Sơn cao 1541 m. Mẫu Sơn cách thành phố Lạng Sơn 31 km về phía đông, được bao bọc bởi nhiều ngọn núi lớn nhỏ, thỉnh thoảng có tuyết rơi vào mùa đông; khí hậu của Lạng Sơn thể hiện rõ nét khí hậu cận nhiệt đới ẩm của miền Bắc Việt Nam; hệ thống sông ngòi có: sông Kỳ Cùng dài 243 km thuộc huyện Đình Lập; sông Bản Thín dài 52km chảy vào nước ta ở xã Tam Gia huyện Lộc Bình; nhập vào sông Kỳ Cùng tại xã Khuất Xá huyện Lộc Bình; sông Bắc Giang dài 114 km nhập vào sông Kỳ Cùng tại huyện Tràng Định,... Lạng Sơn có đường biên giới giáp với Quảng Tây, Trung Quốc, có hai cửa khẩu quốc tế, hai cửa khẩu quốc gia và các cặp chợ biên giới. Lạng Sơn còn có các quốc lộ 1A, 1B, 4A, 4B, 279 và tuyến đường sắt liên vận quốc tế chạy qua; có nhiều thắng cảnh và di tích văn hoá, di tích lịch sử, như động Nhị Thanh, chùa Tam Thanh, núi Tô Thị, Chùa Tiên, khu du lịch nghỉ mát Mẫu Sơn, hệ thống các hang động ở Hữu Lũng, Chi Lăng, Bình Gia và Bắc Sơn...



Hình 1. Bình minh trên thung lũng Bắc Sơn (ảnh Nguyễn Quốc Tuấn).



Hình 2. Săn mây trên đỉnh Nà Lay (ảnh Nguyễn Quốc Tuấn)

Xuất phát từ những tìm hiểu tiềm năng và hiện trạng phát triển sản phẩm du lịch ở công viên địa chất Lạng Sơn, nhóm tác giả đưa ra một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, thu nhập cho người dân trong vùng nói riêng và tỉnh Lạng Sơn nói chung.

3. Một số định hướng phát triển sản phẩm du lịch công viên địa chất Lạng Sơn

3.1. Quan điểm về phát triển sản phẩm du lịch công viên địa chất Lạng Sơn

Việc xây dựng định hướng phát triển sản phẩm du lịch công viên địa chất Lạng Sơn cũng cần tuân thủ và đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng trung du miền núi Bắc bộ; quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030.

Phát triển sản phẩm du lịch công viên địa chất Lạng Sơn cần theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; đồng thời, kết hợp với công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, giữ gìn bản sắc dân tộc, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

3.2. Hiện trạng và định hướng phát triển sản phẩm du lịch công viên địa chất Lạng Sơn

3.2.1. Phát triển không gian sản phẩm du lịch

Là vùng nghiên cứu có vị trí đặc biệt, có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng và nhiều đặc trưng văn hoá riêng biệt để phát triển sản phẩm du lịch. Thời gian qua, hướng phát triển du lịch sinh thái cộng đồng được tỉnh chú trọng đầu tư: khởi đầu là Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn với sự tham gia của 5 hộ gia đình chính thức hoạt động từ năm 2012, trung bình hằng năm thu hút trên 7.000 lượt du khách. Với mục tiêu nhân rộng loại hình du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng, các xã Vũ Lăng, Tân Lập, Tân Hương (huyện Bắc Sơn) và Hữu Liên, Yên Sơn, Yên Hà (huyện Hữu Lũng), các xã thuộc huyện Chi Lăng, Bình Gia, Văn Quan là các địa điểm có nhiều điều kiện thuận lợi hình thành khu du lịch sinh thái cộng đồng. Đến nay đã xây dựng tour du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng giữa 5 huyện trong công viên địa chất. Tuy nhiên, hoạt động du lịch tại đây mới đang khởi phát, cái hộ gia đình trong khu du lịch cộng đồng, trong làng du lịch sinh thái vẫn còn mang tính tự phát, nhỏ lẻ.

3.2.2. Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật

Phát triển giao thông vận tải phải hoàn thiện đồng bộ, đảm bảo liên kết giữa các vùng và cả nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Hệ thống đường giao thông khu du lịch ở Lạng Sơn cần phải xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông kết nối từ trung tâm thành phố đến khu du lịch, đường trục trung tâm và đường nội bộ khu du lịch đạt quy mô đường cấp IV - cấp V miền núi, đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện, an toàn.

3.2.3. Tăng cường xúc tiến các điểm đến du lịch

Chương trình xúc tiến được xây dựng với các hình thức, công cụ xúc tiến khác nhau. Những hình thức xúc tiến phải được thiết kế nhằm đảm bảo khách du lịch ở thị trường mục tiêu nhận được đúng những thông điệp, nên sẽ giữ được thiện chí với điểm đến và các sản phẩm mà điểm đến chào bán. Xác định được công chúng mục tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ xúc tiến, thiết kế thông điệp, quyết định ngân sách xúc tiến, quyết định chương trình xúc tiến trong marketing. Cần phát hành những ấn phẩm có chất lượng về thông tin chi tiết hình ảnh du lịch công viên địa chất Lạng Sơn, giới thiệu hình ảnh về con người, sản phẩm du lịch cho du khách. Quảng bá du lịch Lạng Sơn tại các thị trường lớn trong nước cũng như ở nước ngoài cần được thực hiện thường xuyên liên tục

3.2.4. Phát triển nguồn nhân lực

Cần phải không ngừng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên hoạt động trong công viên địa chất Lạng Sơn. Tiến hành điều tra phân loại trình độ nghiệp vụ của toàn bộ các cán bộ nhân viên và lao động hiện đang tham gia công tác trong ngành du lịch trong phạm vi công viên. Việc tham gia của cộng đồng địa phương, nhận thức của người dân trong việc phát triển sản phẩm du lịch. Kết quả điều tra sẽ cho phép đưa ra một kế hoạch đào tạo cụ thể với các cấp trình độ chuyên môn khác nhau đáp ứng một cách tốt nhất những yêu cầu trong hoạt động du lịch.

3.2.5. Phát triển sản phẩm du lịch gắn với bảo vệ môi trường

Trong quá trình phát triển sản phẩm du lịch cần gắn với việc bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo tính thống nhất, không phá vỡ kết cấu tự nhiên vốn có của 5 huyện trong công viên. Tăng nguồn đầu tư cho công tác bảo tồn, bảo vệ rừng nhằm phát triển bền vững các tài nguyên du lịch tự nhiên phục vụ cho phát triển du lịch sinh thái.

4. Kết luận

Sản phẩm du lịch đóng một vai trò hết sức quan trọng trong phát triển du lịch công viên địa chất Lạng Sơn, phát triển dựa trên những giá trị tự nhiên, văn hóa bản địa đặc sắc và độc đáo, góp phần cho nỗ lực bảo tồn, đồng thời góp phần hỗ trợ và khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia. Tuy nhiên, các sản phẩm du lịch như hệ thống cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch chưa phát triển nên hoạt động du lịch mới chỉ phát triển ở mức độ thấp và gặp nhiều khó khăn bài báo đã đề xuất một số giải pháp mang tính khả thi cho định hướng phát triển sản phẩm du lịch. Đó là các giải pháp về phát triển không gian sản phẩm du lịch, phát triển chất lượng cơ sở hạ tầng, tăng cường xúc tiến các điểm đến du lịch trong công viên, bảo vệ môi trường và các giải pháp về nâng cao trình độ chuyên môn của các bên liên quan. Với mục tiêu nhân rộng loại hình du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng, các xã Vũ Lăng, Tân Lập, Tân Hương (huyện Bắc Sơn) và Hữu Liên, Yên Sơn, Yên Hà (huyện Hữu Lũng), các xã thuộc huyện Chi Lăng, Bình Gia, Văn Quan là các địa điểm có nhiều điều kiện thuận lợi phát triển sản phẩm. Việc xây dựng tour du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng giữa 5 huyện trong công viên địa chất đang phát triển, tuy nhiên, hoạt động du lịch tại đây mới đang khởi phát, các hộ gia đình trong khu du lịch cộng đồng, trong làng du lịch sinh thái vẫn còn mang tính tự phát, nhỏ lẻ.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Minh Tuệ, 1999. *Địa lý du lịch*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mai Thị Thu Hằng, Triệu Thu Hương, 2021. Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch sinh thái tỉnh Lạng Sơn theo hướng bền vững. *Tạp chí thiết bị giáo dục*, số 237, kỳ 2 – 3 /2021.
- Nguyễn Phạm Hùng, 2019. *Văn hóa du lịch*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- Trần Đức Thanh và các cộng sự, 2022. *Nhập môn khoa học du lịch*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

ABSTRACT

Research and develop tourism products in Lang Son Geopark

Pham Thi Thanh Hien *, Do Manh An, Pham Truong Sinh, Nguyen Trung Thanh, Phan Văn Binh, Duong Thi Hong Dai
Hanoi University of Mining and Geology

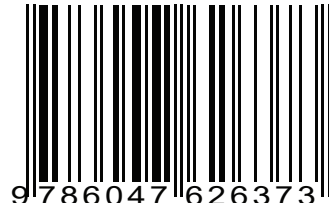
The article is based on theoretical issues about tourism products. Identifying potentials and current status of tourism product development in Lang Son geopark from such aspects as an overview of natural and cultural conditions, potential influences on tourism product development. From there, some current status and development orientation of Lang Son geopark tourism products are proposed.

Keywords: Develop, tourism products, Lang Son geopark.

KHOA HỌC TRÁI ĐẤT VÀ TÀI NGUYÊN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



ISBN: 978-604-76-2637-3



9786047 626373